

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỮU LŨNG
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 92/2024/HS-ST
Ngày 19-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỮU LŨNG, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Xuân Nghiêm.

Ông Vi Lê Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Đàm Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xét xử số 01, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng, tỉnh Lạng Sơn tiến hành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2024/TLST-HS ngày 30/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 06/11/2024, đối với bị cáo:

Hoàng Văn Đ (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 06/8/1991 tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Nơi cư trú: Thôn S, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn V (đã chết) và bà Hoàng Thị K, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không có. Tiền sự: Ngày 20/12/2021, Công an huyện Hữu Lũng xử phạt 750.000 đồng về hành vi đánh nhau; chưa chấp hành nộp phạt. Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2015/HSST ngày 08/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện Hữu Lũng xử 09 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; ngày 29/4/2021, chấp hành xong toàn bộ bản án.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/8/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hữu Lũng đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/8/2024, Hoàng Văn Đ (là người sử dụng trái phép

chất ma túy có thâm niên từ năm 2011) thuê xe máy đi từ thôn S, xã H, huyện H đến khu vực ngã tư thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để mua ma túy sử dụng. Hoàng Văn Đ bảo người điều khiển “xe ôm” đứng chờ, rồi đi bộ sang bên kia đường Quốc lộ 1A, hỏi mua ma túy và đưa 300.000 đồng cho một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ được 01 túi nilông màu trắng, miệng kẹp dính viên đỏ, bên trong đựng 02 gói ni lông đựng ma túy.

Hoàng Văn Đ cất ma túy trong người rồi đi “xe ôm” về đến ngã tư thôn A, xã S, huyện H vào quán nước thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang, thu giữ: 01 túi nilông màu trắng, miệng kẹp dính có viên đỏ, bên trong đựng 01 túi ni lông màu trắng hàn kín có chứa chất bột màu đỏ và 01 gói giấy bạc màu xám có chứa chất cục bột màu trắng.

Tại Bản giám định số 930/KL-KTHS ngày 31/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất cục bột màu trắng thu giữ của Hoàng Văn Đ là ma túy Heroin có khối lượng 0,169 gam, chất bột màu đỏ là ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,075 gam.

Tại phiếu xét nghiệm ngày 29/8/2024, Hoàng Văn Đ dương tính với chất ma túy Heroin và Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 94/CT-VKSHL ngày 30/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng đã truy tố Hoàng Văn Đ về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy chất ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến đối đáp, tranh luận; lời nói sau cùng của bị cáo thể hiện thái độ ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hữu Lũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hữu Lũng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục tố tụng. Các quyết định, hành vi tố tụng đã thực hiện là hợp pháp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại đối với quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, Hoàng Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định, đồng thời hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Đảm bảo căn cứ xác định ngày 29/8/2024, bị cáo đã thực hiện hành vi tàng trữ 02 chất ma túy là Heroin khối lượng 0,169 gam và ma túy Methamphetamine khối lượng 0,075 gam, mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý chất cấm của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại nghiêm trọng của ma túy gây ảnh hưởng đến sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, tàn phá phẩm giá, nhân cách của con người và là nguyên nhân tiền đề làm phát sinh hàng loạt các loại tội phạm, tệ nạn xã hội khác, nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Đảm bảo căn cứ kết luận Hoàng Văn Đ đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] “Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này;

...5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[5] Để quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì cần phải xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để cá thể hóa trách nhiệm hình sự và hình phạt, cụ thể:

[6] Nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, bị lệ thuộc sử dụng chất ma túy trong thời gian dài; có 01 tiền sự; đã bị xét xử và đi chấp hành án về

hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện ý thức coi thường, bất chấp pháp luật.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng), cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn (xã H), nhận thức pháp luật còn hạn chế nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Hình phạt chính: Hành vi trái pháp luật của bị cáo gây nguy hại cho xã hội; bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có 01 tiền sự và nhân thân xấu. Bị cáo có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 01 tình tiết tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian dài, áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, đủ để bị cáo có thời gian lao động cải tạo và tự rèn luyện tu dưỡng bản thân trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo mục đích của hình phạt nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[9] Hình phạt bổ sung: Tại Biên bản xác minh ngày 12/9/2024, thể hiện bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền do không khả thi trong công tác thi hành án.

[10] Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm lưu hành và vỏ bao gói kèm theo do không còn giá trị sử dụng.

[11] Con người, sự việc liên quan: Đối với người đàn ông điều khiển xe chở bị cáo đi mua ma túy và người đàn ông bán, đưa ma túy cho bị cáo; do không xác minh được thông tin cụ thể về nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xử lý trong cùng vụ án.

[12] Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[13] Quan điểm đề nghị luận tội của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với các nhận định nêu trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Đề nghị trong lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình nghị án và cân nhắc khi quyết định hình phạt. Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tội danh.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Đ 02 (hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/8/2024.

3. Xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư dán kín, trong đựng mẫu vật hoàn trả sau giám định, bên ngoài có chữ ký cùng tên của các thành phần tham gia niêm phong, của giám định viên và cán bộ giám định và hình dấu tròn đỏ của Công an huyện Hữu Lũng, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Lạng Sơn và được mô tả chi tiết theo Biên bản giao, nhận vật chứng với Công an huyện Hữu Lũng).

4. Án phí.

Buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp Ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Hữu Lũng;
- Công an huyện Hữu Lũng;
- Cơ quan THAHS Công an h. H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Mạnh Cường